|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/TTr-UBND | *Quảng Bình, ngày … tháng 11 năm 2018* |
| **DỰ THẢO** |  |

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Nghị quyết về Kế hoạch Đầu tư công năm 2019**

**tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 110/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch Đầu tư công năm 2019 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) với nội dung sau:

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018
   1. **Nguồn vốn đầu tư:**

Tổng số vốn đầu tư phát triển năm 2018 nguồn ngân sách địa phương được giao tính đến ngày 31/10/2018 là: **3.522.197 triệu đồng**

* Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh: 1.160.000 triệu đồng
* Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương: 1.965.657 triệu đồng
* Nguồn vốn đầu tư kéo dài năm 2017 sang năm 2018: 396.540 triệu đồng
  1. **Tình hình thực hiện:**

Năm 2018, việc triển khai thực hiện và quản lý vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ và hiệu quả. UBND tỉnh giao vốn từ đầu năm để các chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện sớm, việc bố trí vốn đảm bảo các tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định; bố trí đủ mức vốn tối thiểu cho 02 lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học - công nghệ; tập trung bố trí trả nợ đọng XDCB, bố trí cho các công trình chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; ưu tiên các công trình cấp bách, công trình trọng điểm có ý nghĩa tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nguồn vốn bố trí trong kế hoạch đã tập trung hơn, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; việc quản lý các nguồn vốn chặt chẽ, đảm bảo công khai, minh bạch.

UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công. Rà soát, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo tinh thần Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh; thường xuyên yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát số liệu và xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý nợ đọng XDCB trong kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Thực hiện các Nghị quyết và các văn bản của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc[[1]](#footnote-1) trong đó tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, quy định chủ đầu tư nào không giải ngân hết số vốn kế hoạch được giao sẽ phải kiểm điểm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Dự ước đến 30/11/2018 tỷ lệ giải ngân vốn đạt 64%.

*Tuy nhiên,* nguồn vốn đầu tư công của tỉnh còn hạn hẹp, đến năm 2018, nguồn vốn TW hỗ trợ giao cho tỉnh thấp so với số vốn kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã được thông báo[[2]](#footnote-2); đồng thời theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, các nguồn thu phí Cha Lo và Phong Nha hòa chung vào ngân sách tỉnh, không còn cân đối bố trí vốn đầu tư phát triển như kế hoạch đầu tư công trung hạn đã thông qua, ảnh hưởng đến việc cân đối vốn và tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Do nhiều nguyên nhân nên một số chương trình, dự án tỷ lệ giải ngân còn thấp[[3]](#footnote-3).

1. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019
   1. **Căn cứ xây dựng Kế hoạch ĐTC 2019:**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) tại Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh xây dựng theo số vốn Cân đối ngân sách địa phương được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 là 2.274.760 triệu đồng. Tuy nhiên, tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số vốn Cân đối ngân sách địa phương giao cho tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020 là 930.717 triệu đồng, giảm 1.344.043 triệu đồng (tương ứng 59,1%) so với thông báo ban đầu.

UBND tỉnh đã có nhiều văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bổ sung vốn cho tỉnh đảm bảo theo đúng số vốn thông báo ban đầu để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện. Tuy nhiên đến nay, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn chưa có Quyết định giao bổ sung vốn trung hạn cho tỉnh. Do đó, chưa có cơ sở để điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) tại Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh để làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Trong thực tế, số vốn Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giao cho tỉnh giai đoạn 2016-2019 là 1.798.416 triệu đồng, tăng 93,2% so với kế hoạch trung hạn đã giao tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 và tương đương 79% so với số thông báo tại văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 22/8/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 5820/BKHĐT-KTĐPLT, trong đó đề nghị tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 được căn cứ trên cơ sở Quyết định giao vốn thực tế hàng năm của Thủ tướng Chính phủ.

* 1. **Nguồn vốn phân bổ:**

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2019 nguồn ngân sách tỉnh là: **1.436.922 triệu đồng**. Trong đó, nguồn vốn đầu tư công năm 2019 do tỉnh phân bổ là: **667.271 triệu đồng**. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  *Đơn vị tính: Triệu đồng* | **KH năm**  **2018** | **KH năm**  **2019** | **Tăng (+)**  **Giảm (-)** |
| **\*** | **TỔNG NGUỒN** | **1.160.000** | **1.436.922** | **276.922** |
| **I** | **Nguồn vốn tỉnh phân bổ** | **628.409** | **667.271** | **38.862** |
| 1 | Ngân sách tập trung | 273.240 | 284.170 | 10.930 |
| 2 | Thu cấp quyền sử dụng đất | 272.669 | 339.101 | 66.432 |
| 3 | Nguồn Xổ số kiến thiết | 40.000 | 44.000 | 4.000 |
| 4 | Nguồn thu phí Phong Nha và Cha Lo | 42.500 |  | - 42.500 |
| **II** | **Nguồn vốn giao cấp huyện phân bổ** | **531.591** | **769.651** | **238.060** |
| 1 | Ngân sách tập trung | 182.160 | 189.446 | 7.286 |
| 2 | Thu cấp quyền sử dụng đất | 349.431 | 580.205 | 230.774 |

Năm 2019, nguồn vốn tập trung trong nước tăng 10,9 tỷ đồng, nguồn vốn từ cấp quyền sử dụng đất tăng 66,4 tỷ đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết tăng 4,0 tỷ đồng so năm 2018. Tuy nhiên, nguồn vốn thu phí Phong Nha, Cha Lo so năm 2018 bị giảm 42,5 tỷ đồng và so với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giảm 82,0 tỷ đồng, ảnh hưởng đến khả năng cân đối phân bổ vốn cho đầu tư phát triển của tỉnh.

* 1. **Nguyên tắc phân bổ:** 
     1. *Phân bổ vốn cho các lĩnh vực theo quy định:*
        + - Lĩnh vực giáo dục đào tạo - dạy nghề (tối thiểu 20% cân đối NSĐP)
          - Lĩnh vực khoa học và công nghệ (tối thiểu 2% cân đối NSĐP)
          - Phân bổ nguồn vốn xổ số kiến thiết cho lĩnh vực y tế (40%) và giáo dục (60%), lồng ghép chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
     2. *Phân bổ vốn cho các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên:* 
        + - Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014
          - Phân bổ vốn Đối ứng cho các chương trình, dự án ODA theo tiến độ thực hiện và giải ngân
          - Phân bổ vốn Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP
          - Phân bổ vốn Đầu tư hạ tầng khu kinh tế và các xã thuộc khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo
          - Phân bổ vốn đầu tư các công trình tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng
          - Phân bổ vốn Hỗ trợ cho các DN cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích
          - Phân bổ vốn các chương trình mục tiêu phân cấp về ngân sách tỉnh
     3. *Phân bổ vốn cho các công trình chuyển tiếp, khởi công mới theo thứ tự ưu tiên như sau:*
        + - Các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh
          - Các công trình, dự án chuyển tiếp (Lĩnh vực khác)
          - Các công trình, dự án khởi công mới (Lĩnh vực khác)
  2. **Phương án phân bổ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phương án phân bổ** | **Kế hoạch  2018** | **Kế hoạch 2019** | **Tỷ**  **trọng** | **Tăng (+) Giảm (-)** | **Ghi chú** |
|  | **TỔNG CỘNG (Triệu đồng)** | **628.409** | **667.271** |  | **38.862** |  |
| **I** | **Phân bổ các lĩnh vực theo quy định** | **173.177** | **184.901** |  | **11.724** |  |
| 1 | Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ | 21.558 | 19.732 | 3% | (1.826) | PL 5 |
| 2 | Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo | 134.124 | 137.605 | 21% | 3.480 | PL 6 |
| *-* | *Trong đó: Nguồn XSKT (60%)* |  | *26.400* |  |  |  |
| 3 | Lĩnh vực Y tế | 17.495 | 27.565 | 4% | 10.069 | PL 7 |
| *-* | *Trong đó: Nguồn XSKT (40%)* |  | *17.600* |  |  |  |
| **II** | **Phân bổ các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên** | **176.868** | **163.884** |  | **(12.984)** |  |
| 1 | Trả nợ XDCB | 28.534 | 20.537 | 3% | (7.997) | PL 8 |
| 2 | Vốn đối ứng các dự án ODA | 60.000 | 99.701 | 15% | 39.701 | PL 9 |
| 3 | Hỗ trợ DN theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP | 43.750 | 10.000 |  | (33.750) |  |
| 4 | Đầu tư hạ tầng KKT cửa khẩu Cha Lo và các xã thuộc khu kinh tế | 20.000 | 21.716 |  | 1.716 | PL 10 |
| 5 | Đầu tư các công trình tại Vườn QG Phong Nha - Kẻ Bàng | 7.636 | 3.930 |  | (3.706) | PL 11 |
| 6 | Hỗ trợ cho các DN cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích | 1.000 | 1.000 |  | - |  |
| 7 | Chuẩn bị đầu tư | 5.000 | - |  | (5.000) |  |
| 8 | Phân bổ cho các CTMT phân cấp về NS tỉnh | 10.948 | 7.000 |  | (3.948) | PL 12 |
| 9 | Dự phòng NSĐP | - | - |  | - |  |
| **III** | **Bố trí các công trình chuyển tiếp, khởi công mới theo thứ tự ưu tiên** | **278.365** | **318.486** |  | **40.122** |  |
| 1 | Bố trí các dự án trọng điểm của tỉnh | 110.000 | 148.974 | 22% | 38.974 | PL 13 |
| *-* | *Trụ sở Tỉnh ủy* | *20.000* | *11.368* |  |  |  |
| *-* | *Trung tâm văn hóa tỉnh* | *20.000* | *27.623* |  |  |  |
| *-* | *Trụ sở làm việc Huyện ủy Quảng Trạch* | *15.000* | *6.394* |  |  |  |
| *-* | *Trụ sở làm việc UBND huyện Quảng Trạch* | *15.000* | *11.075* |  |  |  |
| *-* | *Trụ sở làm việc Thành ủy Đồng Hới* | *15.000* | *28.000* |  |  |  |
| *-* | *Trụ sở làm việc HĐND và UBND Thành phố Đồng Hới* | *15.000* | *28.515* |  |  |  |
|  | *Dự án Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân Quảng Bình* | *3.000* | *18.000* |  |  |  |
|  | *Dự án Hạ tầng Quảng trường trung tâm* | *7.000* | *18.000* |  |  |  |
| 2 | Các Dự án chuyển tiếp (Lĩnh vực khác) | 129.378 | 82.778 | 12% | (46.600) | PL 14 |
| 3 | Các Dự án khởi công mới (Lĩnh vực khác) | 38.987 | 86.734 | 13% | 47.747 | PL 15 |

Đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2019, căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn, UBND tỉnh đề xuất ngoài việc phân bổ vốn cho các dự án đã có danh mục và số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND, dự kiến phân bổ bổ sung cho một số dự án cần thiết, quan trọng, có ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh hoặc các dự án phát sinh trong quá trình chỉ đạo điều hành (đã được Hội đồng liên ngành của tỉnh kiểm tra thực tế xác nhận sự cần thiết đầu tư, UBND tỉnh đã có phê duyệt chủ trương đầu tư).

Cụ thể, ngoài phương án phân bổ cho các dự án đã có trong Danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND (KH ĐTC 2016-2020), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua:

* + 1. ***Điều chỉnh bổ sung vốn 29 dự án có trong Danh mục KH ĐTC 2016-2020, trong đó:***
       - * Dự án trọng điểm: 02 dự án[[4]](#footnote-4).
         * Lĩnh vực giáo dục đào tạo: 03 dự án[[5]](#footnote-5).
         * Lĩnh vực y tế: 06 dự án[[6]](#footnote-6).
         * Lĩnh vực khác: 18 dự án, trong đó: 04 dự án chuyển tiếp và 14 dự án khởi công mới[[7]](#footnote-7).
    2. ***Bổ sung 63 dự án cần thiết, cấp bách vào Danh mục KH ĐTC 2016-2020 và bố trí vốn từ năm 2019, trong đó:***
       - * Dự án trọng điểm: 02 dự án[[8]](#footnote-8).
         * Lĩnh vực khoa học công nghệ: 03 dự án[[9]](#footnote-9).
         * Lĩnh vực giáo dục đào tạo: 07 dự án[[10]](#footnote-10).
         * Lĩnh vực y tế: 04 dự án[[11]](#footnote-11).
         * Đối ứng ODA: 03 dự án[[12]](#footnote-12).
         * Lĩnh vực khác: 44 dự án, trong đó: 08 dự án chuyển tiếp và 36 dự án khởi công mới[[13]](#footnote-13).

1. VỀ SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2018

Kính trình HĐND tỉnh thông qua việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2018 (nếu có), giao UBND tỉnh cân đối, lên phương án trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2019 để bố trí vốn cho các dự án thuộc đối tượng không tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ; trả nợ các dự án nhỏ lẻ đã hoàn thành, quyết toán và nhiệm vụ lập, thẩm định, công bố quy hoạch của địa phương.

1. VỀ CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH CHO Ý KIẾN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ GIỮA 02 KỲ HỌP

Kính trình Hội đồng nhân dân thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và nhóm C trọng điểm đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến giữa 02 kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh (Phụ lục 16 kèm theo).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * CT, các PCT UBND tỉnh; * Các đại biểu HĐND tỉnh; * Lãnh đạo VP UBND tỉnh; * Lưu: VT, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |

1. Công văn số: 1264/UBND-KTTH ngày 31/7/2018; 1642/UBND-KTTH ngày 01/10/2018; 1780/UBND-KTTH ngày 23/10/2018; Ngoài ra, ngày 19/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp Kho bạc nhà nước Quảng Bình tổ chức Hội nghị với các chủ đầu tư giải ngân chậm để đôn đốc đầy nhanh tiến độ thực hiện. [↑](#footnote-ref-1)
2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu mới đạt 54,3%; 02 Chương trình MTQG: vốn đầu tư phát triển mới đạt 38% và vốn sự nghiệp 40% [↑](#footnote-ref-2)
3. Do: (i) một số dự án ODA không giải ngân được do vướng thủ tục pháp lý ở các Bộ ngành Trung ương; (ii) nguồn vốn Chương trình MTQG giao vốn còn chậm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (giao vốn 03/2018), Chương trình MQTG Giảm nghèo bền vững (giao vốn 6/2018); (iii) Vốn Trái phiếu giao hạn mức lớn cho 1 dự án nên không thể giải ngân hết; (iv) Công tác triển khai thực hiện của một số chủ đầu tư vẫn còn chậm so với quy định… [↑](#footnote-ref-3)
4. (1) Trụ sở làm việc Thành ủy Đồng Hới; (2) Trụ sở làm việc HĐND và UBND Thành phố Đồng Hới; [↑](#footnote-ref-4)
5. (1) Nhà đa năng Trường THPT Trần Hưng Đạo; (2) Trường Tiểu học xã Quảng Sơn (8 phòng); (3) Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng trường THCS Quảng Hải. [↑](#footnote-ref-5)
6. (1) Bệnh viện Đa khoa Đồng Hới; (2) Trạm Y tế phường Quảng Phúc; (3) Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch; (4) Trạm Y tế phường Quảng Long; (5) Bệnh viện Đa khoa Tuyên Hóa; (6) Bệnh viện Đa khoa Minh Hóa. [↑](#footnote-ref-6)
7. (1) Xây dựng mới Làng Thanh niên Lập nghiệp Quảng Châu; (2) Dự án XD mới kho chứa hàng cứu trợ kết hợp Hội trường của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Bình; (3) Mở rộng, cải tạo trụ sở làm việc Sở Tư pháp; (4) Mở rộng đường liên 5 xã từ Quảng Long đi Quảng Phương; (5) Kè chống xói lở Khe Cát Dinh Thủy, xã Võ Ninh; (6) Sửa chữa nâng cấp các tuyến đường từ nhà văn hóa đến nhà Dòng xã Quảng Phương; (7) Đường liên thôn Tân Sơn - Tam Đăng, xã Sơn Hóa; (8) Đường giao thông liên thôn xã Quảng Trường; (9) Đường cấp 3 Ninh Châu đi trạm bơm Rào Bạc; (10) Bê tông hóa đường liên thôn xã Cao Quảng; (11) Nâng cấp tuyến đường ngập lụt liên thôn xã Phong Hóa; (12) Nâng cấp sửa chữa hệ thống đường nội vùng tổ dân phố Trường Sơn, phường Quảng Long; (13) Sửa chữa đường Lộc Long – Hoành Vinh; (14) Đường tránh lũ Nguyệt Áng- Trường Dục; (15) Đường tránh lũ Duy Ninh; (16) Xây dựng Đập thôn 8 xã Quảng Thạch; (17) Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Quảng Thanh - Quảng Phương - Quảng Lưu - Quảng Tiến; (18) Đường giao thông phường Quảng Thuận; [↑](#footnote-ref-7)
8. (1) Dự án Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân Quảng Bình; (2) Dự án Hạ tầng Quảng trường trung tâm. [↑](#footnote-ref-8)
9. (1) Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2005 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Quảng Bình; (2) Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu điện tử và phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ; (3) Đầu tư xây dựng Vườn thực nghiệm khoa học công nghệ và ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong sản xuất và chế biến tại Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. [↑](#footnote-ref-9)
10. (1) XD mới Nhà đa chức năng Trường CĐ Kỹ thuật công nông nghiệp Quảng Bình; (2) Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Lộc Ninh; (3) Nhà lớp học 6 phòng, cổng và hàng rào Trường Tiểu học số 1 xã An Ninh; (4) Nhà hiệu bộ Trường Mầm non xã Nghĩa Ninh; (5) Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Cồn Sẻ, xã Quảng Lộc; (6) Sửa chữa, nâng cấp khối nhà lớp học 3 tầng, 24 phòng Trường THPT Đồng Hới; (7) Trường Mầm non Bắc Lý (Cụm Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới). [↑](#footnote-ref-10)
11. (1) Trạm y tế xã Quảng Lộc; (2) Trạm y tế xã Quảng Kim; (3) Trạm Y tế xã Đức Trạch; (4) Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Y tế huyện Lệ Thuỷ. [↑](#footnote-ref-11)
12. (1) Nâng cấp hệ thống đê, kè bảo vệ bờ sông và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu các xã bãi ngang, cồn bãi thuộc thị xã Ba Đồn; (2) Xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở sông Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; (3) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2. [↑](#footnote-ref-12)
13. (1) Trụ sở làm việc trung tâm khuyến nông khuyến ngư tỉnh Quảng Bình; (2) Đường vào bản Khe Ngang; (3) Xây dựng cống và ngầm tràn bản Tân Ly, xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy; (4) Nhà làm việc và Hội trường Đồn công an Lệ Ninh; (5) Đường GTNT liên xã Phong Thủy - Lộc Thủy; (6) Đường vào bản Đìu Đo (GĐ2); (7) Đường liên thôn Đồng Giang - Đại Sơn, xã Đồng Hóa; (8) Khắc phục khẩn cấp tuyến đường giao thông liên tổ dân phố, liên phường thuộc phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; (9) Nhà văn hóa cộng đồng xã Tân Trạch; (10) Dự án Tuyến đường ngoài hàng rào phía Nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BOT đến xã Hải Ninh; (11) Kè chống sạt lở bờ suối Khe Trẩy, đoạn qua Trạm Y tế xã Hoá Tiến; (12) Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; (13) Khắc phục khẩn cấp Cầu Lim-Động Hương xã Phong Hóa; (14) Đê bao từ Mỹ Trung đến cống Hói Sỏi, huyện Quảng Ninh; (15) Nâng cấp tuyến đường từ thôn Sen Đông và tuyến đường từ thôn Xóm Phường đi thôn Thanh Sơn, xã Sen Thủy; (16) Nạo vét kênh và xây dựng bờ kè đoạn đuôi tràn hồ Đồng Sơn về vùng hạ lưu; (17) Đập Ồ Ồ xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh; (18) Đường nối từ ngã 3 Khe Dong đến Quốc lộ 9C thuộc xã Kim Thủy; (19) Tuyến đường liên thôn Tùng Giang-Hạ Lý Tân Châu; (20) Kè hồ Trạm xã Phú Định; (21) Nhà văn hóa xã kết hợp hội trường và các phòng chức năng xã Đức Hóa; (22) Đường QL1A đi dự án FLC, huyện Quảng Ninh; (23) Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Báo Quảng Bình; (24) Đường liên xã Thanh - Phương - Lưu đi trung tâm dân cư Tô Xá, xã Quảng Phương; (25) Xây dựng trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm huyện Quảng Trạch; (26) Đường GTNT xã Quảng Xuân; (27) Xây dựng đường GTNT các thôn xã Yên Hóa; (28) Kè chống sạt lở kết hợp ngăn mặn đồng Cồn Hoàng huyện Quảng Ninh (gd2); Nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Vĩnh Lộc, xã Quảng Lộc; (30) Hội trường UBND xã Quảng Thủy; (31) Đường kết hợp kè chống ngập lụt xã Phú Thủy; (32) Đường tránh lũ Vĩnh Tuy 1,2,3,4 xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 2); (33) Đầu tư cứng hóa đường giao thông liên tổ DP, liên phường thuộc phường Quảng Phong; (34) Bê tông hóa đường giao thông nội vùng phường Quảng Phúc; (35) Tuyến đường từ thị trấn Quy Đạt đi xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa; (36) Sửa chữa nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Đồng Lê đi xã Sơn Hóa; (37) Tuyến đường từ xã Yên Hóa đi xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa; (38) Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Quảng Trạch; (39) Hạ tầng nghĩa trang xã Bảo Ninh (GĐ2); (40) Đường tránh lũ Phúc Nhĩ – Kim Nại xã An Ninh, huyện Quảng Ninh; (41) Đường vào bản Nà Lâm, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh; (42) Nâng cấp, sửa chữa Sân vận động thành phố Đồng Hới tại phường Đồng Sơn; (43) Khắc phục khẩn cấp tuyến đường từ xã Châu Hóa đi xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, đoạn từ Km3+260 đến Km6+943,59; (44) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ cầu Quảng Hải đi các xã Quảng Lộc-Quảng Hòa-Quảng Minh-Quảng Sơn-Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn. [↑](#footnote-ref-13)